

**Phụ lục III**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /01/2025  
của UBND tỉnh Nam Định)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	KS	150
2	Bóng đèn led thải	19 12 01	KS	50
3	Bao bì mềm thải	18 01 01	KS	6.768
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	KS	27.072
5	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	17 02 03	NH	200
6	Bùn cặn từ bể thu gom nước thải tập trung, bể nước thải nhiệt độ cao	12 02 02	KS	1.200
7	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải	19 02 06	NH	80
8	Cặn thải phát sinh từ bể lắng của hệ thống xử lý khí thải lò hơi	04 02 03	KS	819
<b>Tổng</b>				<b>36.339</b>

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh**

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên từ hoạt động sản xuất của dự án khoảng 2.191 tấn/năm. Thành phần gồm: Sợi, bìa carton, lõi ống sợi, tro xỉ từ khu vực lò hơi...

- Đối với chất thải rắn thông thường không phát sinh thường xuyên từ quá trình thay thế vật liệu lọc (than hoạt tính, cát thạch anh, sỏi) của hệ thống xử lý làm nước mềm là 115 tấn/lần.

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh**

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 1.040 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, vỏ chai, túi nilon, thức ăn thừa,...

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

### **2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)**

#### **2.1.1. Thiết bị lưu chứa**

- Chủ dự án bố trí 06 thùng có nắp đậy để thu gom, lưu chứa CTNH. Các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định.

- Đối với bùn thải tại bể thu gom nước thải tập trung được lưu chứa ngay tại bể thu gom nước thải tập trung; cặn thải phát sinh từ bể lắng của hệ thống xử lý khí thải lò hơi được lưu chứa ngay tại bể lắng.

#### **2.1.2. Kho lưu chứa CTNH**

- Chủ dự án bố trí kho chứa CTNH có diện tích 105,37 m<sup>2</sup> phía Bắc dự án, kho kín có mái che, có cửa khóa, có biển báo, biển cảnh báo CTNH.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Đối với bùn thải tại bể thu gom nước thải tập trung, cặn thải phát sinh từ bể lắng của hệ thống xử lý khí thải lò hơi, định kỳ chủ dự án thuê đơn vị có chức năng hút trực tiếp từ bể đưa đi xử lý theo quy định.

### **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTR công nghiệp thông thường**

- Chủ dự án bố trí khoảng 30 thùng chứa loại 50 - 100 lít/thùng để thu gom chất thải rắn thông thường.

- Chất thải công nghiệp thông thường phát sinh hàng ngày được công nhân phân loại về kho chứa chất thải thông thường diện tích 42 m<sup>2</sup>. Đối với những chất thải có thể tái chế như lõi ống sợi, giấy, bìa carton,... sẽ bán cho cơ sở tái chế.

- Đối với chất thải công nghiệp khác như tro, xỉ than,... (từ khu vực lò hơi) được lưu giữ trong khu vực nhà lò hơi có diện tích 40 m<sup>2</sup>.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định.

### **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt**

#### **2.3.1. Thiết bị lưu chứa**

Chủ dự án bố trí khoảng 53 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt loại có nắp đậy kín, dung tích từ 10 - 200 lít/thùng đặt các khu vực dễ phát sinh (văn phòng, xưởng sản xuất, kho,...).

#### **2.3.2. Kho lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt**

- Bố trí kho chứa rác thải sinh hoạt có diện tích 32 m<sup>2</sup> (nằm trong khu vực nhà rác).

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.

### **3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt**

Các thiết bị, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường**

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác thì phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

### **2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với kho chứa CTNH**

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH.
- Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để CTNH có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.
- Bố trí thiết bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy (PCCC), vật liệu hấp thụ (cát), xẻng trong kho CTNH để ứng phó khi có sự cố xảy ra.
- Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, chủ dự án sẽ thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

### **3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ**

- Chủ dự án xây dựng phương án PCCC và trình cơ quan có chức năng thẩm duyệt về PCCC theo quy định.
- Trang bị hệ thống báo cháy, các dụng cụ PCCC( máy bơm nước, vòi xịt nước, bình CO<sub>2</sub>, bình bột hoá chất,...) cũng như các tiêu lệnh chữa cháy bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ nhìn, thuận tiện cho việc sử dụng khi có sự cố xảy ra.
- Thường xuyên kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn PCCC cho khu vực kho nguyên liệu và thành phẩm; khu vực lò hơi. Diễn tập phương án PCCC theo phương án đã được xây dựng.

### **4. Phòng ngừa sự cố về vệ sinh an toàn thực phẩm**

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật An toàn thực phẩm.
- Định kỳ hàng năm đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công nhân viên nhà bếp về an toàn thực phẩm.

## **5. Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất**

- Xây dựng kịch bản diễn tập tình huống ứng phó sự cố hóa chất phổ biến tới cán bộ, công nhân viên.
- Xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao kỹ năng ứng phó sự cố hóa chất.
- Bố trí kho hóa chất, vật liệu nhuộm với diện tích 600 m<sup>2</sup> phía Bắc của dự án. Trong kho bố trí hệ thống thông gió tự nhiên tránh sự tích tụ của khí, hơi dễ cháy và thường xuyên theo dõi nhiệt độ, độ ẩm của kho.
- Công nhân lao động trực tiếp phụ trách khu vực kho phải được trang bị kiến thức về ứng phó khi có sự cố xảy ra.
- Ban hành quy trình sử dụng hóa chất và niêm yết tại khu vực kho để công nhân biết thực hiện.
- Định kỳ báo cáo tình hình sử dụng hóa chất theo quy định./.